TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3- HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2026/HS-ST
Ngày 11/02/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - HÀ NỘI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Kim Oanh
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Xuân Phương
2. Bà Nguyễn Phương Anh- Giáo viên
- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Lan- Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 tham gia phiên tòa:*** Ông Đào Hải Nam- Kiểm sát viên.

Ngày 11/02/2026, tại Trụ sở Ban chỉ huy quân sự phường H- thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 61/2026/TLST-HS ngày 04 tháng 02 năm 2026 đối với bị cáo:

Hà Văn L, sinh ngày 10/02/2008; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Số CCCD: 014208004748; HKTT: Bản Lừm Hạ, xã P, tỉnh Sơn La; Nơi ở hiện nay: Không cố định ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: 6/12; Con ông: Hà Văn D. Con bà: Vì Thị T; Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Nhân thân: Có 01 tiền án ngày 21/02/2024 Toà án nhân dân huyện Bắc Yên, Sơn La xử 10 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý. Ra trại ngày 21/12/2024 (thuộc trường hợp đương nhiên được xoá án tích theo Điều 127 Luật Tư pháp người chưa thành niên). Theo D chỉ bản số 194 lập ngày 02/02/2026 tại PTTG H- Hà Nội. Bị cáo bị bắt quả tang, áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ kể từ ngày 30/01/2026, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố H. Có mặt tại phiên tòa.

Đại diện hợp pháp của bị cáo L: Ông Hà Văn D- bố đẻ của bị cáo L. Vắng mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo L: Bà Nguyễn Thị L1- Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp Nhà nước thành phố H. Có mặt tại phiên tòa.

Người làm công tác xã hội tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Quang H- Phó Chủ tịch Mặt trận Tổ Quốc- Bí thư Đoàn phường L, thành phố Hà Nội. Có đơn xin vắng mặt. Vắng mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 30/01/2026, tại khu vực đầu ngõ A T, phường L, thành phố Hà Nội, Tổ công tác Công an phường L, Hà Nội phát hiện Hà Văn L đang ngồi cạnh

01 hộp cát tông có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra và thu giữ của Hà Văn L 01 hộp cát tông bên trong có 16 hình khối trụ tròn đường kính từ 6,3 - 9 cm, chiều dài từ 14,5 - 23 cm được cuốn bên ngoài bằng giấy màu vàng. Tại chỗ, L khai nhận những khối hình trụ tròn đều là pháo nổ. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đưa L cùng vật chứng về trụ sở để giải quyết. Ngoài ra, Tổ công tác còn thu giữ của L: 01 điện thoại di động kiểu dáng giống Iphone 17 Pro Max màu bạc.

Tại Cơ quan Điều tra, Hà Văn L khai nhận: Thông qua mạng xã hội, L quen biết với người đàn ông tên Q (không rõ nhân thân, lai lịch). Ngày 29/01/2026, Q dùng số điện thoại 0934220260 liện hệ với L giới thiệu cho L làm việc tại quán karaoke ở Hải Phòng và hẹn L đến gầm cầu siêu thị G, phường H, thành phố Hải Phòng sẽ có người đón. L đồng ý và bắt xe đến thì gặp người đàn ông tên H (không rõ nhân thân, lai lịch) giới thiệu là bạn của Q đến đón L. Sau đó, H đèo L bằng xe máy (không rõ biển kiểm soát), thuê nhà nghỉ cho L ngủ qua đêm và hẹn hôm sau sẽ trao đổi công việc. Đến ngày 30/01/2026, H đón L tại nhà nghỉ và rủ L đi bán pháo nổ tại Hà Nội để kiếm lời. H thỏa thuận với L nếu bán 15 kg pháo nổ được 12.000.000 đồng thì sẽ chia cho L số tiền 3.000.000 đồng. L nhận thức được pháo nổ là mặt hàng Nhà nước cấm nhưng vẫn đồng ý mang pháo đi bán để kiếm lời. H đưa cho L số điện thoại 0794028319 của khách mua pháo là T1. L dùng điện thoại kiểu dáng Iphone 17promax của mình nhắn tin cho T1 để trao đổi việc mua bán pháo và thỏa thuận bán pháo nổ với giá 800.000 đồng/1 kg pháo. T1 hẹn L giao hàng tại A T, phường L, Hà Nội, L đồng ý. T1 dùng tài khoản Zalo "Tú N" gửi vị trí giao pháo cho L. Sau khi thỏa thuận với T1 xong, H chở L đến đường đê đối diện Công ty T2, phường N, thành phố Hải Phòng gặp một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch. Người này đưa cho H và L 01 thùng cát tông bên trong có pháo nổ, sau đó người đàn ông này lấy xe máy của H và rời đi. L và H bắt xe taxi đi đến địa điểm đã hẹn để giao hàng cho T1. Khoảng 17 giờ cùng ngày, H và L đến đầu ngõ A T thì không thấy T1 đâu. Lúc này H nói với L tìm chỗ đi vệ sinh, bảo L ở lại trông thùng pháo. Khi H đi được một lúc thì L bị Cơ quan công an kiểm tra, bắt giữ như trên. Lời khai của L phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản kết luận giám định của Phòng K Công an thành phố H kết luận*: 16 khối hình trụ tròn đường kính từ 6,3 - 9 cm, chiều dài từ 14,5 - 23 cm, mỗi khối trụ đều có 01 đầu bịt kín, xung quanh quấn bằng các lớp giấy, đầu còn lại có 01 dây màu xanh, bên trong có chất bột màu xám đen đều là pháo nổ, tổng khối lượng 15 kg.*

Tại bản cáo trạng số 215/CT-VKSKV3 ngày 03/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 đã truy tố bị cáo Hà Văn L về tội Buôn bán hàng cấm theo điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, Hà Văn L giữ nguyên lời khai như đã khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận nội dung, tội danh mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng. Bị cáo thành khẩn khai báo và đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo nhất trí với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Về mức hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo còn chưa đủ tuổi thành niên, trình độ học vấn thấp nên còn bồng bột và nhận thức pháp luật còn hạn hạn chế để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình

sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên xử phạt bị cáo mức án thấp nhất dưới khung hình phạt để tạo điều kiện cho bị cáo sớm trở về làm người công dân tốt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 sau khi xem xét đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên, xử phạt Hà Văn L từ 15 năm đến 20 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Tại lời nói sau cùng, Hà Văn L đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản hiện trường, sơ đồ bắt giữ, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai người làm chứng cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ ngày 30/01/2026, tại khu vực đầu ngõ A T, phường L, thành phố Hà Nội, Hà Văn L đang mang 15 kg pháo nổ đi bán nhằm hưởng lợi số tiền 3.000.000 đồng thì bị Tổ công tác Công an phường L, thành phố Hà Nội bắt quả tang cùng vật chứng. Đối chiếu các quy định của pháp luật, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Buôn bán hàng cấm" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 truy tố bị cáo ra xét xử theo tội danh và điều luật đó viện dẫn là có căn cứ, đúng người đúng tội.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi đã trực tiếp xâm phạm chế độ quản lý kinh tế của nhà nước trong lĩnh vực quản lý, tàng trữ, vận chuyển hàng cấm, trong đó có pháo nổ, gây mất trật tự trị an xã hội, ảnh hưởng đến sự an toàn về tính mạng và sức khoẻ của nhân dân. Khi phạm tội nhân thân bị cáo đã có 01 tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý, thể hiện bị cáo đã được cơ quan có thẩm quyền cải tạo giáo dục nhưng không lấy đó làm bài học, bị cáo nhận thức rõ pháo nổ là mặt hàng Nhà nước cấm người dân được tự do buôn bán nhưng vì hám lợi, không chịu làm ăn lương thiện để có thu nhập hợp pháp mà cố ý thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Vì vậy cần phải có một mức hình phạt nghiêm khắc

để giáo dục bị cáo và làm bài học răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi lượng hình có xem xét tại cơ quan điều tra và tại phiên toà, bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo chưa đủ tuổi thành niên, trình độ học vấn thấp nên còn bồng bột, nhận thức pháp luật còn hạn hạn chế. Vì vậy xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Do bị cáo phạm tội khi chưa đủ tuổi thành niên nên áp dụng Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên, cho bị cáo được hưởng mức hình cao nhất không quá 3/5 mức phạt tù mà điều luật quy định.

[4] Về hình phạt bổ sung: Đối với loại tội này ngoài hình phạt tù bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét bị cáo hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ của L 01 thùng catton bên trong có chứa 16 khối hình trụ tròn đường kính từ 6,3 - 9 cm, chiều dài từ 14,5 - 23 cm, mỗi khối trụ đều có 01 đầu bịt kín, xung quanh quấn bằng các lớp giấy, đầu còn lại có 01 dây màu xanh, bên trong có chất bột màu xám đen đều là pháo nổ, tổng khối lượng 15 kg. Đây là mặt hàng nhà nước cấm buôn bán nên cần tịch thu tiêu huỷ.

Đối với chiếc điện thoại kiểu dáng giống Iphone 17 Pro Max thu giữ của bị cáo L, quá trình điều tra và tại phiên toà xác định L đã dùng chiếc điện thoại trên để liên lạc, buôn bán hàng cấm nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[6] Đối với người đàn ông tên Q sử dụng số điện thoại 0934220260, người đàn ông tên H, người đàn ông tên T1 sử dụng số điện thoại 0794028319 và Z "Tú Nguyễn", người đàn ông giao pháo nổ cho L: L khai không biết nhân thân, lai lịch của những người đàn ông này. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định tách tài liệu đối với số điện thoại 0934220260, 0794028319, tài khoản Zalo "Tú N" để điều tra, làm rõ sau là có căn cứ.

[7]. Về án phí và quyền kháng cáo: Do bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, đại diện hợp pháp, người bào chữa cho bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 135, 136, Điều 331, 333, 337 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án:

1. Tuyên bố: Hà Văn L phạm tội "Buôn bán hàng cấm".

2. Về hình phạt: Xử phạt Hà Văn L **13** *(mười ba)* **tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/01/2026.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo L.

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 thùng catton kích thước 40x40x25cm (được niêm phong dán kín có chữ ký của Giám định viên, cán bộ công an phường L và bị cáo L) bên trong có chứa: 02 khối hình trụ tròn đường kính 6,3 cm, chiều dài 15,5 cm; 01 khối hình trụ tròn đường kính 6,3 cm, chiều dài 18 cm; 02 khối hình trụ tròn đường kính 8,5 cm, chiều dài 23 cm; 06 khối hình trụ tròn đường kính 9.0 cm, chiều dài khoảng 16 cm; 05 khối hình trụ tròn đường kính 9,0 cm, chiều dài khoảng 14,5 cm đều được quấn ngoài bằng giấy màu vàng, tổng khối lượng 15 kg.
Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại kiểu dáng giống Iphone 17 Pro Max màu bạc số IMEI: 355251120147558 đã qua sử dụng

(Vật chứng đang được lưu giữ tại Thi hành án dân sự Khu vực 3- thành phố Hà Nội theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 2026/KV3-229. GN/THA-CA ngày 06/02/2026).

4. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo Hà Văn L được miễn nộp án phí Hình sự sơ thẩm. Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị cáo vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *Toà án ND thành phố Hà Nội;*
- *VKSND Khu vực 3;*
- *THADS Khu vực 3;*
- *Trại tạm giam số 2 - Công an TP Hà Nội;*
- *Công an thành phố Hà Nội;*
- *Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;*
- *Bị cáo và người tham gia tố tụng khác;*
- *Lưu HS- VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Kim Oanh